



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG**

MỤC LỤC



1. Mục lục	1
2. Bản cáo cáo Tổng Giám đốc	2-4
3. Báo cáo kết quả kinh doanh độc lập	5-6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7-10
5. Báo cáo kết quả lợi nhuận gộp	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12-13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	14-37

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2014	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014	14 - 37



BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương (Công ty mẹ) và các Công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103013346 ngày 31 tháng 7 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung 10 lần Đăng ký kinh doanh thay đổi. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0102005769 ngày 01 tháng 11 năm 2012.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 10: 264.000.000.000 VND

Trụ sở chính

Địa chỉ : Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043.577 1983
Fax : 043.577 1985

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là :

- Dịch vụ tư vấn trong và ngoài nước (không bao gồm tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính);
- Tư vấn, môi giới, kinh doanh Bất động sản (không bao gồm tư vấn về giá đất);
- Tư vấn về quản lý kinh doanh, chiến lược kinh doanh;
- Nghiên cứu, phân tích thị trường;
- Tư vấn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp, cổ phần hóa (không bao gồm tư vấn luật, tài chính);
- Tư vấn lập và quản lý dự án đầu tư (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình, tư vấn pháp luật, tài chính);
- Dịch vụ môi giới xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, triển lãm;
- Dịch vụ quan hệ công chúng;
- Quảng cáo thương mại và phi thương mại;
- Dịch vụ đánh giá hiệu quả kinh tế dự án;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Đại lý bảo hiểm;
- Xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi;
- Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch; kinh doanh khách sạn; kinh doanh nhà hàng và dịch vụ ăn uống, giải khát (không bao gồm kinh doanh quán Bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Đại lý bán vé máy bay, vé tàu hỏa, vé xe Bus, tour du lịch;
- Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng ô tô theo hợp đồng và theo tuyến cố định;
- Sản xuất mua bán, khai thác, chế biến và vận tải các loại khoáng sản (trừ những loại khoáng sản nhà nước cấm);
- Bốc xúc đất đá và khai thác mỏ (theo quy định của pháp luật hiện hành);
- Xây dựng, khai thác cảng biển, cảng sông, cảng hàng không.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương Bắc Ninh	Khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên	Khu Công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	84%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Land Huế	30 Lê Lợi, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	55%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Hà Nam	Tầng 3 nhà 205, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	99%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2014 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Chủ tịch	31 tháng 07 năm 2006	
Ông Nguyễn Duy Khanh	Thành viên	31 tháng 07 năm 2006	
Bà Huỳnh Thị Mai Dung	Thành viên	31 tháng 07 năm 2006	
Ông Đặng Anh Tuấn	Thành viên	28 tháng 05 năm 2010	
Ông Trần Vũ Phương	Thành viên	02 tháng 06 năm 2013	
Ông Đào Ngọc Thanh	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014	
Ông David Roes	Thành viên	22 tháng 03 năm 2014	

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Lã Thị Quy	Trưởng ban	18 tháng 06 năm 2010	
Bà Phạm Hoài Phương	Thành viên	18 tháng 06 năm 2010	
Bà Vũ Thị Phương Anh	Thành viên	01 tháng 04 năm 2013	

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Vũ Phương	01 tháng 01 năm 2015	
Ông Nguyễn Duy Khanh	15 tháng 06 năm 2007	01 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương phải:

- ❖ Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ❖ Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- ❖ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- ❖ Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- ❖ Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

Ngày 23 tháng 03 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 155/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương, được lập ngày 23 tháng 03 năm 2015, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Trần Anh Tuấn - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		195.684.557.839	161.024.977.545
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.569.330.576	6.904.553.830
1. Tiền	111		4.569.330.576	5.404.553.830
2. Các khoản tương đương tiền	112		9.000.000.000	1.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		22.380.967.589	52.200.452.300
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	24.902.241.589	55.571.216.300
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(2.521.274.000)	(3.370.764.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.161.844.615	65.268.240.591
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	213.477.095	213.477.095
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	46.595.638.229	25.021.504.204
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	62.566.206.386	40.246.736.387
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(213.477.095)	(213.477.095)
IV. Hàng tồn kho	140		13.810.610.476	10.181.619.207
1. Hàng tồn kho	-141	V.7	13.810.610.476	10.181.619.207
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		36.761.804.583	26.470.111.617
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	1.222.221
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.358.381.381	3.213.388.436
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		184.000	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	32.403.239.202	23.255.500.960

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		378.553.177.464	344.334.630.092
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		277.901.753.962	234.240.283.735
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	619.266.041	1.014.650.188
<i>Nguyên giá</i>	222		1.537.360.605	1.941.980.650
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(918.094.564)	(927.330.462)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		52.888.000	52.888.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(52.888.000)	(52.888.000)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	277.282.487.921	233.225.633.547
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		96.323.567.502	105.185.165.218
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.12	55.989.167.502	64.850.765.218
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13	40.334.400.000	40.334.400.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.327.856.000	4.909.181.139
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	581.325.139
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14	4.327.856.000	4.327.856.000
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		574.237.735.303	505.359.607.637

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		295.330.116.860	227.491.657.136
I. Nợ ngắn hạn	310		246.187.714.360	179.349.254.636
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	15.000.000.000	9.500.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.16	94.045.270.579	79.728.775.908
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	505.014.218	281.737.705
5. Phải trả người lao động	315		357.320.075	240.194.026
6. Chi phí phải trả	316	V.18	23.738.376	79.266.910
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	136.258.817.730	89.445.658.705
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	(2.446.618)	73.621.382
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		49.142.402.500	48.142.402.500
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.21	49.142.402.500	48.142.402.500
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		278.887.600.430	277.857.950.501
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	278.887.600.430	277.857.950.501
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		264.000.000.000	264.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		48.496.600.000	48.496.600.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.268.874.614	1.268.874.614
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		24.751.612	24.751.612
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(34.902.625.796)	(35.932.275.725)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		20.018.013	10.000.000
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		574.237.735.303	505.359.607.637

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm		Số đầu năm	
1. Tài sản thuê ngoài			-		-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			-		-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược			-		-
4. Nợ khó đòi đã xử lý			-		-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)			-		-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			-		-

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoài Giang

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.247.486.490	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	4.247.486.490	-
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.191.540.938	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(944.054.448)	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.052.421.343	12.107.118.879
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.335.466.194	(3.023.276.327)
Trong đó: chi phí lãi vay	23		815.981.483	29.087.173
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	6.277.795.609	4.584.186.246
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.495.105.092	10.546.208.960
11. Thu nhập khác	31	VI.6	721.723.546	1.495.542.625
12. Chi phí khác	32	VI.7	332.069.219	127.350.000
13. Lợi nhuận khác	40		389.654.327	1.368.192.625
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		(6.845.413.938)	34.130.191.440
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.039.345.481	46.044.593.025
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	9.677.539	97.123.406
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.029.667.942</u>	<u>45.947.469.619</u>
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		18.013	-
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1.029.649.929	45.947.469.619
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>39</u>	<u>1.740</u>

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hoài Giang

Nguyễn Hoài Giang

Trần Vũ Phương



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.039.345.481	46.044.593.025
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		153.736.060	236.803.717
- Các khoản dự phòng	03		(849.490.000)	(3.904.489.900)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(14.848.711.891)	(11.161.934.669)
- Chi phí lãi vay	06		815.981.483	29.087.173
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(13.689.138.867)	31.244.059.345
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(36.134.831.177)	(64.425.137.652)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.628.991.269)	(9.592.476.621)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		69.334.568.071	(24.123.788.712)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		582.547.360	(219.874.291)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(815.981.483)	(29.087.173)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(58.120.170)	(90.258.739)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	48.142.402.500
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(327.166.582)	(1.259.737.818)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		15.262.885.883	(20.353.899.160)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(45.134.852.683)	(17.594.781.638)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(16.500.000.000)	(71.462.469.679)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		43.381.964.711	79.200.704.306
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(27.987.477.778)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2.000.000.000	11.147.500.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.154.778.835	5.044.066.459
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.098.109.137)	(21.652.458.330)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

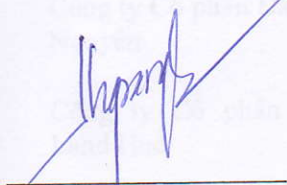
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		33.531.901.204	14.631.097.600
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(28.031.901.204)	(5.131.097.600)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		5.500.000.000	9.500.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		6.664.776.746	(32.506.357.490)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.904.553.830	39.410.911.320
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	13.569.330.576	6.904.553.830

Lập, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu



Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng



Nguyễn Hoài Giang

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương (Công ty mẹ) và các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

1. Hình thức sở hữu vốn

của Công ty mẹ : Công ty Cổ phần

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Tư vấn, đầu tư

3. Ngành nghề kinh doanh

: Đầu tư, kinh doanh bất động sản.

4. Tổng số các Công ty con

04

Trong đó:

Số lượng các Công ty con được hợp nhất:

04

Số lượng các Công ty con không được hợp nhất:

0

5. Danh sách các Công ty con quan trọng được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích (thực góp)</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết (theo cam kết)</i>
Công ty TNHH Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương - Bắc Ninh	Khu Thanh Sơn, phường Vũ Ninh, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	100%	100%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Thái Nguyên	Khu Công nghiệp Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	100%	84%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Land Huế	30 Lê Lợi, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	99,93%	55%
Công ty Cổ phần Đầu tư APEC Hà Nam	Tầng 3 nhà 205, đường Lê Hoàn, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam	100%	99%

6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ phần sở hữu</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế & Phát triển doanh nghiệp IDJ	Tầng 16, Tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội	20,01%	20,01%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

7. Danh sách các Công ty liên kết ngừng áp dụng hoặc không áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lý do</i>
Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương	Tổ 14, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Khoản đầu tư này đã được thanh lý
Trường Đại học Tư thục Đông Nam Á	Hòa Bình	Trường đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, chưa có báo cáo tài chính trong năm tài chính 2014
Công ty TNHH Liên Bằng	Hưng Thọ, Hưng Trà, Thừa Thiên Huế	Công ty đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư, chưa có báo cáo tài chính năm 2014

8. Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 Tập đoàn có 35 nhân viên đang làm việc tại các Công ty trong Tập đoàn (cuối năm trước là 37 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo hướng dẫn của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ngày 22 tháng 12 năm 2014 Bộ Tài chính đã ban hành các thông tư sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC về hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/209/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.
- Thông tư số 202/2014/TT-BTC về hướng dẫn lập Báo cáo tài chính hợp nhất thay thế cho các hướng dẫn liên quan đến lập Báo cáo tài chính hợp nhất tại Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính.

Các quy định của các thông tư này được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính từ năm 2015 trở đi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Tập đoàn sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

8. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	6

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là phần mềm máy vi tính. Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

12. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

13. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí quản lý trong giai đoạn đầu tư

Chi phí quản lý trong giai đoạn đầu tư bao gồm các chi phí phát sinh cho việc thành lập dự án đầu tư, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm kể từ khi dự án bắt đầu hoàn thành.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

14. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

15. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

16. **Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

17. **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển..

18. **Nguyên tắc ghi nhận thu nhập**

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tập đoàn được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

19. **Tài sản tài chính**

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có năm đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

20. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

21. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	212.566.233	249.701.999
Tiền gửi ngân hàng	4.356.764.343	5.154.851.831
Các khoản tương đương tiền	9.000.000.000	1.500.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống	9.000.000.000	1.500.000.000
Cộng	13.569.330.576	6.904.553.830

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		10.771.222.000		15.583.022.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	93.350	2.987.200.000	93.350	2.987.200.000
Công ty Cổ phần Xây dựng số 2	155	1.030.000	155	1.030.000
Công ty Cổ phần Hà Nội Milk	80	1.472.000	80	1.472.000
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	9	-	9	-
Công ty Cổ phần Sông Đà 7	-	-	343.700	4.811.800.000
Công ty Thương mại Dịch vụ và Xuất nhập khẩu Hải Phòng	100.000	1.130.000.000	100.000	1.130.000.000
Công ty Cổ phần Thép Đình Vũ	94.500	4.533.025.000	94.500	4.533.025.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu FOODINCO	17.199	701.190.000	17.199	701.190.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải	41.325	413.250.000	41.325	413.250.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	101	4.105.000	101	4.105.000
Công ty Cổ phần Len Hà Đông	28.455	999.950.000	28.455	999.950.000
Đầu tư ngắn hạn khác		14.131.019.589		39.988.194.300
Tiền ủy thác đầu tư		9.131.019.589		11.288.194.300
Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn trên 3 tháng		5.000.000.000		28.700.000.000
Cộng		24.902.241.589		55.571.216.300

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là dự phòng cho đầu tư chứng khoán ngắn hạn

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.370.764.000)	(2.742.193.900)
Trích lập dự phòng bổ sung	(65.345.000)	(628.570.100)
Hoàn nhập dự phòng	914.835.000	-
Số cuối năm	(2.521.274.000)	(3.370.764.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	110.000.000	110.000.000
Đối tượng khác	103.477.095	103.477.095
Cộng	213.477.095	213.477.095

5. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban bồi thường GPMB Thành phố Thái Nguyên	8.310.186.208	8.310.186.208
Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Hà Nội	-	2.598.750.000
Công ty Cổ phần Kiến trúc Quốc tế	900.000.000	900.000.000
Công ty Cổ phần chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương	47.418.458	670.905.570
Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất	510.000.000	510.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Xây dựng Thái Nguyên	-	415.000.000
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thành Nam	390.000.000	390.000.000
Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh	240.843.000	240.843.000
Công ty Cổ phần Văn Phú - Invest	1.039.391.448	703.031.448
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hưng Anh	1.998.999.990	-
Ban Giải phóng đền bù dự án Túc Duyên	4.355.267.160	4.166.886.560
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Havico	12.845.306.000	3.306.000.000
Trung tâm phát triển quỹ Đất thị xã Hương Thủy, thành phố Huế	9.569.325.000	-
Công ty TNHH Ái Ân	851.998.700	-
Ông Trần Long Giang	-	38.528.888
Ông Hà Văn Anh	700.000.000	-
Các đối tượng khác	4.836.902.265	2.771.372.530
Cộng	46.595.638.229	25.021.504.204

6. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự thu lãi tiền gửi tiết kiệm	-	88.156.944
Phải thu các cá nhân ứng tiền phục vụ dự án, đầu tư	45.005.792.401	38.625.778.362
Phải thu Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương (lãi phải thu theo Hợp đồng 001/2009)	5.678.500.000	678.500.000
Phải thu Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương	386.000.000	386.000.000
Các khoản phải thu khác	11.495.913.985	468.301.081
Cộng	62.566.206.386	40.246.736.387

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**7. Hàng tồn kho**

Là chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án khu đô thị Số 5 phường Túc Duyên	13.320.879.719	9.709.502.309
Dự án Quy Nhơn Bình Định	338.388.939	309.144.940
Đô thị Bàn Thành	151.341.818	-
Dự án khác	-	162.971.958
Cộng	13.810.610.476	10.181.619.207

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	31.042.140.620	22.145.500.960
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.361.098.582	1.110.000.000
Cộng	32.403.239.202	23.255.500.960

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.537.360.605	404.620.045	1.941.980.650
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm khác	-	(404.620.045)	(404.620.045)
Số cuối năm	1.537.360.605	-	1.537.360.605

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-
---------------------------------------	---	---	---

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	764.358.504	162.971.958	927.330.462
Khấu hao trong năm	153.736.060	-	153.736.060
Giảm khác	-	(162.971.958)	(162.971.958)
Số cuối năm	764.358.504	-	918.094.564

Giá trị còn lại

Số đầu năm	773.002.101	241.648.087	1.014.650.188
Số cuối năm	773.002.101	-	619.266.041

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy tính	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	52.888.000	52.888.000	-
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số cuối năm	52.888.000	52.888.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác (*)	Số cuối năm
Khu công nghiệp Đa Hội	131.934.125.015	277.992.463	-	-	132.212.117.478
Trung tâm thương mại Thái Nguyên	37.761.891.149	396.569.060	-	-	38.158.460.209
Chung cư cao cấp Văn Phú	788.346.290	1.204.545	-	-	789.550.835
Dự án Quản lý Chợ Tam Đa	6.703.499.345	201.904.612	-	(1.482.618.354)	5.422.785.603
Khu Công nghiệp Điem Thụy	47.073.052.773	42.033.058.455	-	-	89.106.111.228
Dự án Trung tâm thương mại Bắc Ninh	4.642.676.471	14.521.000	-	-	4.657.197.471
Dự án Quy Nhơn Bình Định	-	18.711.326	-	-	18.711.326
Thành Phố Công nghệ Cao Hà Nam	1.128.806.976	-	-	-	1.128.806.976
Dự án nhà máy sản xuất đá granit	1.091.408.041	404.620.045	-	-	1.496.028.086
Dự án đô thị Green life-An Dương Vương	682.862.379	763.850.433	-	-	1.446.712.812
Các dự án khác	1.418.965.108	1.427.040.789	-	-	2.846.005.897
Cộng	233.225.633.547	45.539.472.728	-	(1.482.618.354)	277.282.487.921

(*)Phân loại tiền thuê đất và quỹ lương ban quản lý chợ Tam Đa sang ghi nhận giá vốn trong năm

12. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Khoáng sản Châu Á Thái Bình Dương (a)	-	-	-	2.016.183.778
Trường Đại học Tư thục Đông Nam Á (b)	57.500	575.000.000	57.500	575.000.000
Công ty TNHH Liên Bằng (c)	-	340.000.000	-	340.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Quốc tế & Phát triển doanh nghiệp IDJ (d)	6.522.400	55.074.167.502	6.522.400	61.919.581.440
Cộng		55.989.167.502		64.850.765.218

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- (a) Khoản đầu tư đã được thanh lý trong năm
- (b) Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương góp vốn vào Trường Đại học tư thục Đông Nam Á với tỷ lệ phần sở hữu là 23%.
- (c) Khoản góp vốn liên doanh thành lập cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 47/2010/HĐHTKD ngày 10 tháng 10 năm 2010. Giữa Công ty Cổ phần APEC Land Huế và Công ty TNHH Liên Bằng. Giá trị vốn góp của mỗi bên: 2.580.00.000 VND. Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát đang trong giai đoạn đầu tư, xây dựng.
- (d) Giá trị phần sở hữu của Tập đoàn tại các công ty liên kết như sau:

Giá trị mua khoản đầu tư	27.789.390.000
Bất lợi thương mại khi mua	34.130.191.440
Phần lỗ trong năm	(6.845.413.938)
Số cuối năm	55.074.167.502

13. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		40.334.400.000		40.334.400.000
<i>Công ty Cổ phần Bất Động Sản Hà Nội</i>	602.970	40.334.400.000	602.970	40.334.400.000

14. Tài sản dài hạn khác

Là các khoản ký quỹ, ký cược dài hạn

15. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	15.000.000.000	9.500.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - VP Chương Dương</i>	-	9.500.000.000
<i>Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội</i>	15.000.000.000	-
Cộng	15.000.000.000	9.500.000.000

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngân hàng

	Năm nay
Số đầu năm	9.500.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	33.531.901.204
Số tiền vay đã trả trong năm	(28.031.901.204)
Số cuối năm	15.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

16. Phải trả cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ban Giải phóng mặt bằng thị xã Từ Sơn	51.941.525.595	51.941.525.595
Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Huyện Phú Bình	22.800.398.405	22.800.398.405
Dự án KCN Diêm Thụy	15.864.229.227	3.131.097.600
Ban GPMB huyện Phổ Yên	1.080.600.000	-
Trung tâm quỹ phát triển Bắc Ninh	878.917.440	878.917.440
Công ty Cổ phần Kiến trúc xây dựng và Phát triển thương mại ACT	257.789.574	-
Các đối tượng khác	1.221.810.338	976.836.868
Cộng	<u>94.045.270.579</u>	<u>79.728.775.908</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp	64.963.296	9.677.539	(58.120.170)	16.520.665
Thuế thu nhập cá nhân	216.774.409	274.766.894	(3.047.750)	488.493.553
Tiền thuê đất	-	212.220.000	(212.220.000)	-
Các loại thuế khác	-	37.467.004	(37.467.004)	-
Cộng	<u>281.737.705</u>	<u>534.131.437</u>	<u>(310.854.924)</u>	<u>505.014.218</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.039.345.481	46.044.593.025
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.842.613.953	(35.199.933.440)
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.655.343.453	-
Thuế GTGT đầu vào của hóa đơn mua căn hộ Lê Đức Thọ có giá trị trên 20 triệu thanh toán bằng tiền mặt	332.064.816	-
Chi phí mua vào căn hộ Lê Đức Thọ có giá trị trên 20 triệu bằng tiền mặt	3.380.435.184	-
Thù lao HĐQT không điều hành	940.900.000	-
Lãi vay trung ứng vốn góp thiếu	1.943.453	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(812.729.500)	(35.199.933.440)
Cổ tức nhận được	(812.729.500)	(1.069.742.000)
Bất lợi thương mại khi mua công ty con	-	(34.130.191.440)
Thu nhập chịu thuế	4.881.959.434	10.844.659.585
Lỗi các năm trước được chuyển	(11.692.389.857)	(10.815.654.945)
Thu nhập tính thuế		
Trong đó:		
Thu nhập tính thuế Công ty mẹ	-	-
Thu nhập tính thuế các công ty con	48.387.693	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty mẹ	22%	25%
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp các Công ty con	20%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	9.677.539	7.123.406
Tạm nộp thuế TNDN từ chuyển nhượng Bất động sản		90.000.000
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.677.539	97.123.406

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước tiền thuê văn phòng	-	79.266.910
Trích trước chi phí điện nước	23.738.376	-
Cộng	23.738.376	79.266.910

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	62.568.632	71.955.749
Nhận tiền góp vốn vào dự án KCN Đa Hội - Bắc Ninh	73.310.309.180	73.310.309.180
Nhận tiền góp vốn vào dự án Khu đô thị Văn Phú	-	114.350.000
Nhận tiền góp vốn vào dự án Trung tâm Thương mại Thái Nguyên	12.043.024.000	7.133.671.819
Công ty Cổ phần Bất động sản An Phát Land	15.183.090.000	-
Phải trả Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Havico về tiền thuê lại đất dự án KCN Điềm Thụy	901.000.000	901.000.000
Phải trả Công ty TNHH UJU VINA về tiền thuê đất	18.868.058.500	500.000.000
Phải trả Công ty TNHH Young Jin Hi - Tech Việt Nam về tiền thuê đất	8.527.653.750	2.436.472.500
Các khoản phải trả khác	7.363.113.668	4.977.899.457
Cộng	<u>136.258.817.730</u>	<u>89.445.658.705</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>
Số đầu năm	73.621.382
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	-
Chi quỹ trong năm	(76.068.000)
Số cuối năm	<u>(2.446.618)</u>

21. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ký quỹ, ký cược dài hạn	48.142.402.500	48.142.402.500
Khoản đặt cọc tiền nhà của Công ty Cổ phần An Phát Land	47.986.546.500	47.986.546.500
Khoản đặt cọc tiền thuê văn phòng của Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Blitz Việt Nam	155.856.000	155.856.000
Phải trả dài hạn khác	1.000.000.000	-
Công ty TNHH UJU VINA	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Bình Khang	500.000.000	-
Cộng	<u>49.142.402.500</u>	<u>48.142.402.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**22. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(81.339.493.603)	232.450.732.623
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	45.947.469.619	45.947.469.619
Giảm khác	-	-	-	-	(540.251.741)	(540.251.741)
Số dư cuối năm trước	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(35.932.275.725)	277.857.950.501
Số dư đầu năm nay	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(35.932.275.725)	277.857.950.501
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	1.029.649.929	1.029.649.929
Số dư cuối kỳ	264.000.000.000	48.496.600.000	1.268.874.614	24.751.612	(34.902.625.796)	278.887.600.430

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	
	VND	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	39.799.220.000	15,08%
Ông Nguyễn Duy Khanh	5.000.000.000	1,89%
Các cổ đông khác	219.200.780.000	83,03%
Cộng	264.000.000.000	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.400.000	26.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.400.000	26.400.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	26.400.000	26.400.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**1. Doanh thu*****Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ***

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	4.247.486.490	-
<i>Doanh thu bán căn hộ</i>	2.887.253.365	-
<i>Doanh thu cung cấp dịch vụ</i>	1.360.233.125	-
Các khoản giảm trừ doanh thu:	-	-
Doanh thu thuần	<u>4.247.486.490</u>	<u>-</u>

2. Giá vốn

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán căn hộ	3.380.435.184	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.811.105.754	-
Cộng	<u>5.191.540.938</u>	<u>-</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	1.253.892.391	3.923.998.659
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	104.899.452	37.502.254
Cổ tức, lợi nhuận được chia	812.729.500	1.069.742.000
Lãi thanh lý một phần khoản đầu tư vào công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	-	2.850.000.000
Lãi từ hợp đồng ủy thác đầu tư	3.800.000.000	3.172.929.710
Lãi khi bán các cổ phiếu	10.080.900.000	1.031.890.700
Lãi tiền ký quỹ	-	21.055.556
Cộng	<u>16.052.421.343</u>	<u>12.107.118.879</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	815.981.483	29.087.173
Phí giao dịch chứng khoán	270.164.711	-
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn	1.098.810.000	886.626.400
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	65.345.000	628.570.100
Hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư	(914.835.000)	(4.567.560.000)
Cộng	<u>1.335.466.194</u>	<u>(3.023.276.327)</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.505.065.567	2.748.346.042
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.222.221	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.736.060	172.117.046
Thuế, phí và lệ phí	50.360.138	12.326.902
Chi phí dự phòng	-	34.500.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	63.362.958	156.853.581
Chi phí bằng tiền khác	2.504.048.665	1.460.042.675
Cộng	<u>6.277.795.609</u>	<u>4.584.186.246</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ cho thuê lại văn phòng	614.858.567	334.012.897
Thu tiền điện, nước của đơn vị thuê văn phòng	61.045.699	27.977.415
Thu bồi thường do các khách hàng mua căn hộ tại An Phú chấm dứt trước hạn hợp đồng	-	1.089.655.000
Tiền phạt nộp chậm theo tiến độ hợp đồng	-	38.471.250
Thu nhập khác	45.819.280	5.426.063
Cộng	<u>721.723.546</u>	<u>1.495.542.625</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lỗ do thanh lý căn hộ 708	-	114.350.000
Tiền bị cơ quan thuế phạt	-	13.000.000
Thuế GTGT đầu vào khi mua căn hộ Lê Đức Thọ thanh toán bằng tiền mặt	332.064.816	-
Chi phí khác	4.403	-
Cộng	<u>332.069.219</u>	<u>127.350.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.029.649.929	45.947.469.619
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.029.649.929	45.947.469.619
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.400.000	26.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	39	1.740

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	26.400.000	26.400.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	26.400.000	26.400.000

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.222.221	-
Chi phí nhân công	3.621.332.967	2.748.346.042
Chi phí khấu hao tài sản cố định	153.736.060	172.117.046
Chi phí dịch vụ mua ngoài	113.723.096	156.853.581
Chi phí khác	7.579.322.203	1.506.869.577
Cộng	11.469.336.547	4.584.186.246

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập	1.276.085.106	1.241.400.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	Công ty có cùng chủ tịch Hội đồng quản trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Trong năm, Tập đoàn phát sinh nghiệp vụ với Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (APECS) như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền thuê văn phòng, điện nước phải trả trong năm	1.291.895.684	468.559.365
APECS nhận tiền đặt cọc	-	155.856.000
Nộp tiền vào tài khoản chứng khoán tại APECS	3.712.990.000	61.496.868.300
Thanh toán tiền mua cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại APECS	5.870.164.711	59.224.174.000
Thanh toán thuê văn phòng, điện nước	1.158.907.170	(1.139.464.935)
Vay ngắn hạn	-	5.131.097.600
Trả vay ngắn hạn	-	5.131.097.600
Vay vốn của APECS	5.000.000.000	-

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền điều chỉnh giảm tiền thuê nhà (TK331 dư Nợ)	47.418.458	670.905.570
Ủy thác đầu tư	265.519.589	2.422.694.300
Ký quỹ tiền thuê Văn phòng tầng 7	155.856.000	155.856.000
Khoản phải thu khác về tiền vay và lãi vay	5.678.500.000	678.500.000
Cộng nợ phải thu	5.991.438.047	3.772.099.870

2. Thông tin về bộ phận

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là đầu tư chứng khoán và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng

Các khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn có rủi ro tín dụng cao. Các khoản phải thu khách hàng đều phải trích lập dự phòng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.569.330.576	-	-	-	13.569.330.576
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7.782.550.000	-	-	2.988.672.000	10.771.222.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	-	-	5.000.000.000
Phải thu khách hàng	-	-	-	213.477.095	213.477.095
Các khoản phải thu khác	68.255.160.968	-	-	-	68.255.160.968
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	57.715.367.589	-	-	-	57.715.367.589
Cộng	152.322.409.133	-	-	3.202.149.095	155.524.558.228
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.904.553.830	-	-	-	6.904.553.830
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7.782.550.000	-	-	7.800.472.000	15.583.022.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	28.700.000.000	-	-	-	28.700.000.000
Phải thu khách hàng	-	-	-	213.477.095	213.477.095
Các khoản phải thu khác	45.684.592.387	-	-	-	45.684.592.387
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	63.834.852.300	-	-	-	63.834.852.300
Cộng	152.906.548.517	-	-	8.013.949.095	160.920.497.612

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	15.000.000.000	-	-	15.000.000.000
Phải trả người bán	94.045.270.579	-	-	94.045.270.579
Các khoản phải trả khác	136.219.987.474	49.142.402.500	-	185.362.389.974
Cộng	245.265.258.053	49.142.402.500	-	294.407.660.553
Số đầu năm				
Vay và nợ	9.500.000.000	-	-	9.500.000.000
Phải trả người bán	79.728.775.908	-	-	79.728.775.908
Các khoản phải trả khác	89.452.969.866	48.142.402.500	-	137.595.372.366
Cộng	178.681.745.774	48.142.402.500	-	226.824.148.274

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn là rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và ngày 31 tháng 12 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá chứng khoán để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán Công ty đang đầu tư tăng/giảm 10% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu năm nay của Tập đoàn sẽ tăng/giảm 332.228.100 VND (năm trước tăng/giảm 245.537.595 VND) do tăng dự phòng. Mức độ nhạy cảm đối với sự biến động của giá chứng khoán năm nay không thay đổi nhiều so với năm trước.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 (Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 10.000.000.000 VND).

Công ty sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.569.330.576	-	6.904.553.830	-	13.569.330.576	6.904.553.830
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	10.771.222.000	(2.521.274.000)	15.583.022.000	(3.370.764.000)	8.249.948.000	12.212.258.000
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.000.000.000	-	28.700.000.000	-	5.000.000.000	28.700.000.000
Phải thu khách hàng	213.477.095	(213.477.095)	213.477.095	(213.477.095)	-	-
Các khoản phải thu khác	68.255.160.968	-	45.684.592.387	-	68.255.160.968	45.684.592.387
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	57.715.367.589	(2.521.274.000)	63.834.852.300	(3.370.764.000)	55.194.093.589	60.464.088.300
Cộng	155.524.558.228	(5.256.025.095)	160.920.497.612	(6.955.005.095)	150.268.533.133	153.965.492.517

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà APEC, 14 Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay và nợ	15.000.000.000	9.500.000.000	15.000.000.000	9.500.000.000
Phải trả người bán	94.045.270.579	79.728.775.908	94.045.270.579	79.728.775.908
Các khoản phải trả khác	185.362.389.974	137.595.372.366	185.362.389.974	137.595.372.366
Cộng	294.407.660.553	226.824.148.274	294.407.660.553	226.824.148.274

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có năm hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc năm tài chính. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc năm tài chính thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

5. Thông tin khác

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính hợp nhất 2013 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C tại Hà Nội.

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Hoài Giang

Kế toán trưởng

Nguyễn Hoài Giang

Tổng Giám đốc



Trần Vũ Phương

CÔNG TY TNHH A&C